

DAY HỌC TẠO LẬP VĂN BẢN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI THEO PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP CHO NGƯỜI HỌC

Bùi Thị Luyến

Trường Đại học Trà Vinh
Email: btluyen@tvu.edu.vn

Article History

Received: 28/02/2020

Accepted: 17/3/2020

Published: 05/5/2020

Keywords

method of communication,
competency, social discourse
text, creating text.

ABSTRACT

The method of communication has been shown to be effective in teaching language. However, up to now, this method has been popularly used in teaching language skills. Proposing the application of communication method in designing teaching activities to create social argumentative texts to develop learners' competencies. This approach is feasible in meeting the requirements of a competency-oriented general education curriculum.

1. Mở đầu

Một trong những năng lực cần được trang bị và ngày một nâng cao cho học sinh (HS) là năng lực giao tiếp. Chương trình Ngữ văn hiện tại đã chú trọng đến tính thực tiễn và dạy khá kỹ về viết văn nghị luận xã hội (NLXH). Thế nhưng, thực tế cho thấy kết quả dạy và học bộ môn vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra. Nhiều thí sinh dự thi các kì thi quan trọng (như kì thi trung học phổ thông quốc gia) vẫn chưa thể diễn đạt được những gì mình muốn mà chủ yếu rập khuôn theo những bài mẫu, nhớ và chép theo bài mẫu nên mục tiêu dạy viết văn NLXH ở trường phổ thông chưa đạt được. Với mong muốn nâng cao năng lực giao tiếp của người học, giúp người học thấy rằng môn Ngữ văn cần và gần với thực tiễn cuộc sống, chúng tôi đã tiến hành thử nghiệm phương pháp giao tiếp (PPGT) trong dạy học tạo lập văn bản NLXH cho đối tượng HS hệ Dự bị đại học và sinh viên theo học học phần *Tiếng Việt thực hành* tại Trường Đại học Trà Vinh.

Bài viết này trình bày các kiến thức tổ chức hoạt động giao tiếp trong dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội nhằm phát triển năng lực giao tiếp cho HS.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về phương pháp giao tiếp

2.1.1. Về khái niệm

Theo Richards (2006), PPGT trong dạy học ngày nay là sự tổng hợp của những yêu cầu: làm cho giao tiếp thực sự trở thành trọng tâm của việc học ngôn ngữ; tạo cơ hội cho người học trải nghiệm những gì họ biết (trong đó chấp nhận cả những lỗi của người học trong quá trình họ đang xây dựng năng lực giao tiếp của mình); tạo cơ hội cho người học phát triển cả sự chính xác và sự trôi chảy, việc này được đánh giá dựa trên sự liên kết các kĩ năng khác nhau như nói, đọc và nghe cùng nhau; GV cần đóng vai trò tổ chức các hoạt động tương tác xã hội mà qua đó đòi hỏi người học phải cân nhắc về ý nghĩa và tương tác một cách có ý nghĩa.

Ở nước ta, cho đến thời điểm này, người ta đã quá quen thuộc với cụm từ “dạy học theo định hướng giao tiếp” hay “dạy học theo quan điểm giao tiếp”, song khái niệm “PPGT” chưa thật sự phổ biến. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu, trong các tài liệu, bài báo khoa học, đã sử dụng đến thuật ngữ này. Từ năm 2007, trong quyển sách *Phương pháp dạy học tiếng Việt*, Lê A và cộng sự đã có đề cập đến PPGT, họ khẳng định “PPGT là phương pháp quan trọng trong việc tổ chức dạy học tiếng Việt”. Tác giả Trần Thủy Vịnh (2009) trong bài *Về PPGT trong dạy tiếng* cũng đã một lần nữa khẳng định hết sức hệ thống, khoa học về khái niệm PPGT và nêu rõ cách thức vận dụng PPGT trong dạy tiếng. Năm 2014, trong Kì yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, Nguyễn Minh Thuyết (2014) dựa trên các tài liệu tiếng Anh đáng tin cậy đã làm rõ hơn về khái niệm PPGT và cũng nêu một số biện pháp dạy học tiếng Việt theo PPGT.

Mặc dù xuất hiện đã lâu, trải qua nhiều quá trình cập nhật, phát triển và được áp dụng ở rất nhiều nơi trên thế giới nhưng các công trình được công bố trước đây hầu như chỉ nghiên cứu PPGT đối với việc dạy tiếng (dạy Ngữ), ở các cấp độ như chính tả, từ, câu mà chưa quan tâm nhiều đến việc diễn đạt ở cấp độ văn bản (dạy Văn), nhất là đối với văn bản NLXH.

2.1.2. Nguyên tắc dạy học tạo lập văn bản theo phương pháp giao tiếp

Cơ sở của hoạt động giao tiếp trước hết là các yêu cầu của xã hội, bởi lẽ hoạt động giao tiếp là một trong những hoạt động quan trọng của tất cả mọi người, bảo đảm cho các hoạt động khác được thực hiện có kết quả. Thứ hai là do ngôn ngữ có chức năng giao tiếp. Xét về khía cạnh phương pháp dạy học thì các biện pháp dạy học theo PPGT phải được dựa trên cơ sở quan sát và phân tích ngôn ngữ trong giao tiếp, từ đó lựa chọn các biện pháp yêu cầu người học phải giao tiếp gắn với thực tiễn đời sống càng nhiều càng tốt. Hoạt động giao tiếp nhằm thực hiện các chức năng thông báo, biểu cảm và tác động. Các chức năng này gắn với các hoạt động tìm kiếm thông tin, tương tác xã hội. Như vậy, muốn dạy học theo PPGT thì phải tập trung vào các hoạt động tìm kiếm thông tin và tương tác xã hội của người học, sao cho những gì được học gắn với thực tiễn, nhu cầu cuộc sống của người học.

- Các hoạt động tìm kiếm thông tin bao gồm: điền khuyết thông tin, thu thập thông tin, chuyển đổi thông tin, xử lý thông tin,... Trong dạy học tạo lập văn bản nói chung, tạo lập văn bản nghị luận nói riêng, các hoạt động này thực chất là hoạt động mà người học cần phải tìm thông tin từ thực tiễn, tự quan sát, suy luận, tóm tắt,..., từ đó phân tích, so sánh, tổng hợp và đánh giá dựa trên vốn hiểu biết của chính mình; sau đó diễn đạt lại bằng ngôn ngữ cá nhân để tạo thành một đề cương cho vấn đề nghị luận.

- Các hoạt động tương tác thông tin bao gồm: đóng vai, thuyết trình - tranh luận, các trò chơi giao tiếp,... Đây là nhóm hoạt động hỗ trợ nhằm giúp người học có cái nhìn đa chiều hơn về vấn đề, tiếp cận nhiều khía cạnh để hình thành và phát triển tư duy phản biện khi đánh giá vấn đề. Đồng thời, qua tranh luận, chia sẻ, mỗi thành viên của lớp sẽ có thêm dữ liệu để chứng minh cho quan điểm của mình trong bài luận.

2.2. Vận dụng phương pháp giao tiếp vào dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội

2.2.1. Khái quát về kiểu bài làm văn nghị luận trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông hiện hành (chương trình chuẩn)

Các kiểu bài làm văn trong chương trình Ngữ văn gồm: văn tự sự, văn thuyết minh, văn nghị luận, các thể loại khác.

Cùng với văn tự sự, văn thuyết minh và các thể loại khác (Lập kế hoạch cá nhân, Viết quảng cáo, Bản tin, Luyện tập viết bản tin, Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn, Luyện tập phỏng vấn và trả lời phỏng vấn) thì kiểu bài làm văn nghị luận chiếm dung lượng khá lớn trong chương trình Ngữ văn THPT (chương trình chuẩn). Các bài học về viết văn nghị luận được phân bố cho 03 năm học cụ thể như sau:

Lớp	Tên bài
10	<ul style="list-style-type: none"> - Lập dàn ý bài văn nghị luận - Lập luận trong văn nghị luận - Các thao tác nghị luận - Luyện tập viết đoạn văn nghị luận - Trình bày một vấn đề
11	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận - Thao tác lập luận phân tích - Luyện tập thao tác lập luận phân tích - Thao tác lập luận so sánh - Luyện tập thao tác lập luận so sánh - Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận phân tích và so sánh - Thao tác lập luận bác bỏ - Luyện tập thao tác lập luận bác bỏ - Thao tác lập luận bình luận - Luyện tập thao tác lập luận bình luận - Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận - Tóm tắt văn bản nghị luận - Luyện tập tóm tắt văn bản nghị luận
12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị luận về một tư tưởng, đạo lý - Nghị luận về một hiện tượng đời sống - Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ - Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học

	<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu theo chủ đề - Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận - Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận - Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận - Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận - Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi - Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong văn nghị luận - Diễn đạt trong văn nghị luận
--	---

Với sự bố trí hệ thống bài học như trên, chúng tôi rút ra mục tiêu chung cần đạt được khi dạy - học kiểu bài làm văn nghị luận là làm sao giúp HS:

- Nhận dạng được kiểu bài nghị luận.
- Phân biệt được các dạng nghị luận (nghị luận văn học, NLXH).
- Xác định được kết cấu của từng dạng nghị luận.
- Xác định được nội dung mà đề bài yêu cầu.
- Lập dàn ý cho bài văn nghị luận theo đúng yêu cầu của đề bài (xây dựng và sắp xếp luận điểm, luận cứ, luận chứng).

- Vận dụng được các thao tác lập luận trong văn nghị luận (giải thích, chứng minh, phân tích, so sánh, bình luận, bác bỏ,...) để làm rõ vấn đề.

- Tạo lập được một bài văn nghị luận theo yêu cầu.

Như thế, mục tiêu cao nhất là HS tạo lập được bài văn nghị luận theo đúng yêu cầu. Mở rộng hơn, mục tiêu thực tế mà chúng ta hướng đến là giúp HS tạo lập được bài nghị luận về các vấn đề trong cuộc sống mà hiện tại và mai sau các em có thể gặp phải. Do đó, việc học thuộc đề bài, bài mẫu là đi ngược lại với xu hướng, nguyên tắc dạy và học Ngữ văn hiện nay.

Trong chương trình lớp 12, có 2 bài riêng về NLXH là nghị luận về một tư tưởng, đạo lí và nghị luận về một hiện tượng đời sống. Đây là hai “tiểu loại” NLXH và cũng là 2 khía cạnh quan trọng mà HS cần rèn luyện để có cái nhìn tích cực đối với cuộc sống, biết cách diễn đạt quan điểm của mình với người khác trong giao tiếp một cách phù hợp. Trong cuộc sống này, có muôn vàn hiện tượng, vấn đề xảy ra; cũng có không ít những tư tưởng đạo lí. Vậy nên, đối với văn NLXH, ngoài các kiến thức, kĩ năng cần có để tạo lập một bài văn nghị luận, người học còn cần phải được rèn luyện các kĩ năng diễn đạt ý tưởng, bày tỏ quan điểm và nối kết vấn đề với cuộc sống. Điều này chỉ có thể diễn ra tốt nhất trong các hoạt động giao tiếp - nơi mà người học thấy rằng họ có thể nói và viết điều họ nghĩ, chia sẻ với nhau một cách thẳng thắn về những vấn đề gần gũi với họ, những vấn đề mà họ thấy đáng quan tâm. Để tạo được các hoạt động giao tiếp lí tưởng như thế cho dạy - học tạo lập văn bản NLXH không khó cũng không dễ, nó tùy thuộc rất nhiều vào cái tâm của người dạy và sự hỗ trợ trong đánh giá chung của nhà trường, của các đơn vị, tổ chức có liên quan.

2.2.2. Đề xuất các hình thức tổ chức hoạt động giao tiếp trong dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội

2.2.2.1. Các hoạt động tìm kiếm thông tin

- Hoạt động diễn thuyết thông tin

Về lí thuyết, trong tiến trình giao tiếp, con người luôn phải hoạt động ngôn ngữ với các đối tác khác nhau nhằm tìm kiếm thông tin. Trong dạy học, tất cả các hoạt động nhằm giúp người học tìm ra những thông tin mà họ cần để phục vụ cho bài học đều được xem là hoạt động diễn thuyết thông tin. Vì thế, khi dạy học tạo lập văn bản NLXH, giáo viên (GV) có thể cho người học hoạt động nhóm để cùng tìm ra cấu trúc cần có của một bài văn NLXH thông qua việc điền vào sơ đồ khuyết, chẳng hạn:

Cấu trúc bài văn NLXH về một vấn đề tư tưởng, đạo lí	
Mở bài	<ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề:..... - Phát biểu về tư tưởng, đạo lí:
Thân bài	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích:..... - Bàn luận:.....
	<ul style="list-style-type: none"> - Bài học nhận thức và hành động:.....
Kết bài	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề:..... - Nêu quan điểm của bản thân:.....

Ngoài ra, GV cũng có thể cho HS điền khuyết về những khía cạnh khác nhau của vấn đề cần nghị luận, sau khi đã hướng dẫn và nêu một vài chi tiết mẫu. Bằng hoạt động này, HS có thể bổ sung thêm thông tin từ bạn và GV cũng có thể khơi gợi cho HS ý tưởng để diễn đạt điều họ đang nghĩ để có hướng giáo dục lồng ghép phù hợp.

Sau khi đã có những thông tin cần thiết, đa dạng cho việc tạo lập văn bản NLXH thì người học sẽ diễn đạt lại thành bài văn tốt hơn và tự nhiên hơn so với việc người dạy gợi ý hay cung cấp trực tiếp thông tin.

- Hoạt động thu thập thông tin

Qua hoạt động này, người học, bằng cách nào đó (khảo sát thực tế, phỏng vấn,...) sẽ thu thập được những thông tin cần thiết liên quan đến vấn đề nghị luận. Qua thử nghiệm, hoạt động này phát huy tác dụng khá tích cực khi GV tổ chức trong phân tìm các luận điểm, luận cứ. Chẳng hạn, với đề bài “*Nghề nghiệp không làm nên sự cao quý cho con người mà chính con người mới làm nên sự cao quý cho nghề nghiệp*”, GV có thể chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm đại diện cho một nghề nghiệp trong xã hội, các nhóm có nhiệm vụ thu thập các thông tin về nghề nghiệp mà nhóm mình mang tên, sau đó chia sẻ quan điểm của mình về những điều mà nhóm cho là cao quý và chưa cao quý.

Ngoài ra, GV cũng có thể yêu cầu người học trong cùng một lớp thu thập thông tin về động cơ học tập, về cách nghĩ, cách sống của các bạn cho đề bài “*Sống đẹp là gì hồi bạn?*” hoặc các đề bài khác có liên hệ gần gũi đối với đối tượng người học.

- Hoạt động chuyển đổi thông tin

Hoạt động này giúp rèn kỹ năng diễn đạt bằng lời cho người học, có thể lồng ghép với hoạt động thu thập thông tin. Ví dụ, sau khi tổ chức cho người học thu thập các thông tin từ bạn, GV sẽ yêu cầu 01 HS bất kỳ diễn đạt lại các ý mà các bạn đã chia sẻ với mình. Những thành viên tham gia chia sẻ sẽ là những người kiểm chứng tốt nhất cho hoạt động diễn đạt này của HS. Bằng cách này, người học sẽ đồng thời rèn luyện được kỹ năng lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ. Đó là những kỹ năng sống hết sức cần thiết.

- Hoạt động xử lý thông tin

Hoạt động này có liên quan tới hoạt động điền khuyết thông tin và thu thập thông tin đã trình bày ở trên. Sau khi đã có những thông tin cần thiết để giải quyết vấn đề cần nghị luận, mỗi người học sẽ vận dụng kiến thức nền của bản thân và những kiến thức tạo lập văn bản đã được học để tạo ra một văn bản NLXH của riêng mình, với cách diễn đạt và cách tiếp nhận vấn đề riêng.

Một cách tổ chức hoạt động xử lý thông tin khác nữa là khi ra các đề mang tính đa diện, chẳng hạn “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”, sau khi các nhóm đã tập hợp thông tin từ các bạn cùng lớp (hoặc những người xung quanh, nếu cho bài về nhà) thì sẽ có thêm một hoạt động tổng hợp thông tin, phân nhóm các ý kiến về các mặt khác nhau của vấn đề. Các thông tin thu thập được sẽ được phân loại, sắp xếp theo nhóm và theo tầng bậc của dữ kiện, ví dụ: quan điểm đồng tình dựa vào các luận cứ nào, có các luận chứng nào, nguồn cụ thể từ đâu,...

2.2.2.2. Các hoạt động tương tác xã hội

- Hoạt động đóng vai: Nếu tôi là...

Thông thường, mục tiêu mà các đề NLXH hướng đến là người nghị luận phải diễn đạt được quan điểm của cá nhân về vấn đề mà đề bài yêu cầu theo đúng thể thức của một bài văn nghị luận. Điều này hoàn toàn khác với việc GV dạy người học đề A phải viết các ý nào đó..., đề B phải nêu được các ý... Với hoạt động này, người học tự đặt mình vào vị trí của nhân vật giao tiếp trong hoàn cảnh giao tiếp mà đề bài nêu; ở vị trí đó, người học có thể tự do trình bày quan điểm của mình: “Nếu là tôi, tôi sẽ...”. Hoạt động này không chỉ giúp cho người học cảm thấy mình là “trung tâm” của giờ học mà còn giúp rút ngắn khoảng cách tâm lý giữa người dạy và người học. Chẳng hạn với đề “*Trong thư gửi thầy hiệu trưởng của con trai mình, Tổng thống Mỹ A. Lin-côn (1809-1865) viết: “Xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thất bại còn vinh dự hơn gian lận khi thi.”* (Ngữ văn 10, Tập hai, NXB Giáo dục, 2006, tr 135). Từ ý kiến trên, anh/chị hãy viết một bài văn ngắn (không quá 600 từ) trình bày suy nghĩ của mình về đức tính trung thực trong khi thi và trong cuộc sống”.

GV có thể tổ chức cho người học vào ba vai: người cha đang nắm giữ một vị trí xã hội cao, con của ông ta và thầy giáo. Hãy để cho người học tự do phát biểu những điều họ nghĩ về đức tính trung thực với vị trí đang đóng vai. Với hoạt động này, vai trò của GV rất quan trọng trong việc tổ chức hoạt động và định hướng cho quan điểm sống.

- Hoạt động thuyết trình - tranh luận

Hoạt động này giúp người học rèn kỹ năng diễn đạt trước đám đông, chia sẻ ý kiến và bảo vệ ý kiến. Với những đề bài nghị luận gần gũi với lứa tuổi, điều kiện thực tế của người học thì hoạt động này sẽ hết sức hiệu quả trong việc giúp người học có những thông tin để hoàn thành bài nghị luận. Hình thức này thường lôi cuốn sự tham gia tích cực từ phía người học. Chẳng hạn, với đề bài “*Mối quan hệ giữa tiền bạc và hạnh phúc*”, GV có thể chia lớp ra thành 02

nhóm, dựa theo suy nghĩ của các em: Một nhóm cho rằng có tiền sẽ có hạnh phúc, nhóm còn lại cho rằng có tiền không hẳn sẽ hạnh phúc. Hai nhóm sẽ tranh luận để bảo vệ ý kiến của mình. Từ đó, cả lớp sẽ có những thông tin thiết thực để viết bài nghị luận. Với đề tài “*Sống thử trong giới trẻ ngày nay*” cũng có thể tổ chức tương tự.

GV cũng có thể cho người học xem một số hình ảnh có tính chất ẩn dụ về các vấn đề xã hội ngày nay, ví dụ hình ảnh con chim rơi nước mắt trên thân cây đã bị chặt, biểu tượng mạng xã hội và điện thoại di động găm mắt đồng hồ,... để cho người học đưa ra ý kiến và tranh luận bảo vệ quan điểm của mình...

2.2.3. Một số lưu ý khi tổ chức các hoạt động giao tiếp

Mục tiêu của PPGT không chỉ giúp người học ứng dụng thành thạo ngôn ngữ (xét về ngữ pháp) mà còn hướng tới giúp người học giao tiếp lưu loát, có được kỹ năng trao đổi thông tin, thảo luận, bày tỏ quan điểm, kinh nghiệm của mình với người khác, tạo được mối tương quan trong sinh hoạt hàng ngày. Trong quá trình nghiên cứu, thử nghiệm PPGT trong dạy học tạo lập văn bản NLXH, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề cần lưu ý sau:

- Vai trò của người dạy là tư vấn, hướng dẫn; người học cần cơ hội thực hành giao tiếp, hợp tác cùng học, cùng chia sẻ kinh nghiệm, bày tỏ quan điểm của mình trong lớp học. Các hoạt động trải nghiệm trên lớp kết hợp được cả 4 kỹ năng *đọc - viết - nói - nghe* sẽ hỗ trợ người học phát triển năng lực giao tiếp ngôn ngữ.

- Các hoạt động, các đề tài đưa ra để nghị luận không nên bám theo sách vở mà nên tùy thuộc vào tình hình thực tế của lớp học, của người học, luôn kịp thời cập nhật với hiện thực cuộc sống; từ đó kích thích quá trình tham gia giao tiếp của người học, đồng thời cũng phát triển được năng lực tư duy phản biện, giúp người học có được những kỹ năng nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp về sau.

- Khi tổ chức các hoạt động giao tiếp, người dạy nên tập trung vào vấn đề giao tiếp, diễn đạt ý tưởng và tổ chức ý tưởng, đừng nên quá câu nệ câu chữ, ngữ pháp mà làm mất hứng thú giao tiếp của người học.

- Hãy tạo môi trường học tập tích cực mà ở đó người học cảm thấy tự tin, thoải mái và được tôn trọng ý kiến. Như thế, việc tham gia vào các hoạt động sẽ diễn ra tốt hơn. Các hoạt động tương tác, chia sẻ ý kiến giữa những người học trong cùng một nhóm hoặc tranh luận với nhóm bạn sẽ kích thích sự phát triển năng lực ngôn ngữ tự nhiên cũng như tạo ra các văn bản nghị luận có chiều sâu.

- Hãy tạo ra các hoạt động giao tiếp mà người học cảm thấy cần thiết và có nhu cầu tham gia. Trong các hoạt động ấy, hãy cho người học biết các thông tin cần thiết để tham gia vào hoạt động trước khi nó được diễn ra.

- Người dạy lưu ý các hoạt động, tình huống nên được đặt trong những ngữ cảnh văn hóa tích cực, kết hợp hướng người học đi đến việc suy nghĩ, hành động tích cực trong cuộc sống.

3. Kết luận

Từ những cơ sở lý thuyết, các hướng tiếp cận về mặt thực hiện dựa trên các nghiên cứu về dạy tiếng, chúng tôi nhận thấy rằng, GV Ngữ văn hoàn toàn có thể áp dụng PPGT vào dạy học tạo lập văn bản nói chung, dạy tạo lập văn bản NLXH nói riêng. Việc vận dụng này sẽ giúp HS nhận thức đúng đắn về vai trò của môn Ngữ văn trong nhà trường, từ đó các em sẽ có thái độ học tập chủ động, hình thành và nâng cao năng lực giao tiếp để có thể vững bước trong cuộc sống mai sau. Làm được như thế, giờ học Ngữ văn sẽ trở thành những giờ học sinh động và gắn với thực tiễn; chứ không còn là môn học dài dòng, xa rời thực tế và đòi hỏi “nhớ” quá nhiều đối với người học nữa. Đây thật sự là một sự mong mỏi và kì vọng bởi vì nó rất cần ở GV Ngữ văn sự kiên nhẫn và quyết tâm.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Lê A (chủ biên) - Nguyễn Quang Ninh - Bùi Minh Toán (2007). *Phương pháp dạy học tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Kim Anh (2014). *Đề Văn mang tính thời sự sẽ giúp thấy giá trị tích cực của việc học Văn*. Kỉ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, tr 377-386. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Minh Thuyết (2014). *Dạy tiếng Việt theo phương pháp giao tiếp*. Kỉ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam, tr 825-838. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyen Minh Thuyet (2017). *Learners' quality and competence-based reform of general education program*. Vietnam Journal of Education (VJE), Volume 1, pp. 1-6.
- Richards, Jack C. (2006). *Communicative language teaching today*. Cambridge, Cambridge University Press.
- Richards, Jack C. & Rodgers, Theodore S. (2001). *Approaches and Methods in Language Teaching (2nd ed.)*. Cambridge, New York: Cambridge University Press.
- Trần Thủy Vịnh (2009). *Về phương pháp giao tiếp trong dạy tiếng*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.